TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC THỌ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2020/HS-ST
Ngày: 10/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Việt Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hồng Chương và Phạm Thị Hồng Minh.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2020/TLST-HS ngày 13/11/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2020/QĐXXST-HS ngày 27/11/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Anh T**; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 26/6/1992, tại xã TS, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Tổ dân phố Yên Bình, thị trấn LH, huyện LH, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình L, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1962; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1984; con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giam từ ngày 16/10/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh đến nay; có mặt tại phiên tòa, sức khỏe bình thường và tự bào chữa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Quốc B; sinh năm: 1997; nơi cư trú: Thôn BĐ, xã TS, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị S; sinh năm: 1963; nơi cư trú: Thôn BĐ, xã TS, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; Vắng mặt.

2. Ông Bùi Như H; sinh năm: 1954; nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Kinh doanh; Vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Trần Văn V; sinh năm: 1977; nơi cư trú: Thôn BĐ, xã TS, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 25/9/2020, do có ý định chiếm đoạt tài sản từ trước, nên Nguyễn Anh T gọi điện thoại cho Nguyễn Quốc B nói dối: Cho anh mượn xe sang thị trấn ĐT chơi tí thì được Nguyễn Quốc B đồng ý. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Nguyễn Quốc B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wawe, màu xanh đen bạc, B kiểm soát 38D1-259.93 đến chỗ Nguyễn Anh T và nói với T: Anh Chở em về nhà cậu Vụ rồi anh lấy xe mà đi. Nguyễn Quốc B điều khiển xe mô tô nói trên chở Nguyễn Anh T đến nhà anh Trần Văn V ở thôn BĐ, xã TS, huyện ĐT rồi giao xe cho Nguyễn Anh T. Sau khi lừa lấy được chiếc xe từ Nguyễn Văn B, Nguyễn Anh T điều khiển đến cửa hàng cầm đồ "Hồng Ngọc" của ông Bùi Như H ở tổ dân phố 3, thị trấn ĐT, huyện ĐT cầm cố lấy 3.500.000đồng rồi bắt xe ôm về xã TS, huyện ĐT. Đến ngày 27/9/2020, Nguyễn Anh T tiếp tục đến cửa hàng cầm đồ "Hồng Ngọc" gặp ông H lấy thêm 1.000.000đồng (tài sản cầm cố vẫn là chiếc xe mô tô nói trên). Toàn bộ số tiền 4.500.000 đồng cầm cố xe mô tô, Nguyễn Anh T đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi cho Nguyễn Anh T mượn xe, tối cùng ngày Nguyễn Quốc B đến gặp T lấy lại xe thì T nói đem đi cầm cố lấy tiền trả nợ rồi. Lúc này, B yêu cầu Nguyễn Anh T lấy xe về trả cho mình nhưng T không thực hiện. Sau đó B nhiều lần yêu cầu T lấy xe về trả cho mình nhưng T vẫn không thực hiện. Đến ngày 29/9/2020, Nguyễn Quốc B đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐT trình báo nội dung sự việc.

Quá trình điều tra thu giữ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wawe, màu xanh đen bạc, B kiểm soát 38D1-259.93, số máy: 39E1393862, số khung; XLY057651; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, loại bàn phím. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bị hại anh Nguyễn Quốc B. Còn chiếc điện thoại di động nói trên hiện chưa được xử lý.

Tại bản Kết luận giám định số 41/KL-HĐĐGTS ngày 02/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện ĐT, kết luận: Giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wawe, màu xanh đen bạc, B kiểm soát 38D1-259.93 là 14.000.000 đồng.

Tại cáo trạng số 48/CT-VKSĐT ngày 10 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo Khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 174; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 16/10/2020.

Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để:

- Tịch thu, hóa giá sung công Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, võ màu đen, loại bàn phím 1280.

- Truy thu sung công Nhà nước số tiền 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) của bị cáo do phạm tội mà có.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Quốc B đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Như H không có ý kiến gì.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, xin giảm nhẹ hình phạt và không có ý kiến gì tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nhưng xét thấy họ đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ và việc vắng mặt của họ không làm cản trở việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định xét xử vụ án.

[2]. Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận cáo trạng đã truy tố và phù hợp với lời khai của bị cáo có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với đặc điểm vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 19 giờ ngày 25/9/2020, tại thôn BĐ, xã TS, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh, Nguyễn Anh T

bằng thủ đoạn gian dối đã chiếm đoạt một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wawe, màu xanh đen bạc, B kiểm soát 38D1-259.93 của anh Nguyễn Quốc B, trị giá 14.000.000 đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo Điểm a Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về quyết định hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó không chỉ gây ra thiệt hại về mặt vật chất của người bị hại, mà còn gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trên địa bàn, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nhưng không chịu khó lao động chăm lo cuộc sống gia đình mà đã sớm đi vào con đường phạm tội.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, xét cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo tiến bộ và phòng ngừa tội phạm như quan điểm của Viện kiểm sát là phù hợp.

[5]. Về xem xét trách nhiệm của người liên quan: Trong vụ án này, ông Bùi Như H là người đã nhận cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wawe, màu xanh đen bạc, B kiểm soát 38D1-259.93 từ bị cáo Nguyễn Anh T, nhưng ông Hường không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[6]. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, hóa giá sung công Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, võ màu đen, loại bàn phím 1280.
- Truy thu sung công Nhà nước số tiền 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) của bị cáo do phạm tội mà có.

[7]. Về phần dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, bị hại Nguyễn Quốc B không yêu cầu gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Như H không có yêu cầu gì nên hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm; bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 174, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, b Khoản 2 Điều 106, Khoản 1, 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 3, Điều 6, Khoản 1 Điều 21, Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo 16/10/2020.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu, hóa giá sung công Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, võ màu đen, loại bàn phím 1280.

- Truy thu sung công Nhà nước số tiền 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) của bị cáo do phạm tội mà có.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Anh T phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/12/2020. Bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh ;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh ;
- VKSND huyện Đức Thọ;
- CA huyện Đức Thọ;
- Chi cục THADS Đức Thọ;
- THA Hình sự;
- Bị cáo ;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Trại giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: HS,VP (2).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Việt Thắng